

Số: 1145/TB -BVT

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 03 năm 2022

THÔNG BÁO
Về việc mời báo giá hàng hóa

Kính gửi: Các tổ chức/cá nhân kinh doanh

Thực hiện Quyết định số 151/QĐ-SYT ngày 26/01/2022 của Sở Y tế Quảng Ninh về việc bổ sung dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2022-Kinh phí mua sắm, nâng cấp hệ thống Oxy;

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh có nhu cầu mua sắm các hàng hóa sau:

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
1	Bồn chứa oxy hóa lỏng 10m3	Bộ	1
2	Hệ thống máy nén khí	Hệ thống	1

Cấu hình, thông số kỹ thuật tham khảo tại **Phụ lục 1**

Đề nghị các tổ chức/cá nhân kinh doanh có khả năng cung cấp các loại hàng hóa nêu trên báo giá, cung cấp các thông tin về hàng hóa theo mẫu tại **Phụ lục 2** kèm biểu đề xuất thông số kỹ thuật và các tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật theo hình thức sau:

- Bản cứng gửi về địa chỉ: Phòng Kế hoạch tổng hợp Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh. (Địa chỉ: Phố Tuệ Tĩnh, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh).

- Bản mềm gửi về địa chỉ: muasamhanghoabvtqn@gmail.com

- Thời hạn cung cấp thông tin: Trước 16 giờ 30 ngày 26/03/2022.

+ Bộ phận thường trực: Ông Trần Văn Minh – Nhân viên phòng Kế hoạch tổng hợp Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh. SĐT: 0979.520.014;

Hoặc Ông Nguyễn Quý Hùng - Nhân viên phòng Kế hoạch tổng hợp Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh. SĐT: 0904.878.839;

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh trân trọng thông báo./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TT&HCQT (đăng tải lên CTTĐT);
- Lưu: VT, KHTH.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Bá Việt

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Thông báo số 1145/TB-BVT ngày 23/03/2022 của bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh)

STT	Nội dung	Số lượng	Đơn vị tính
1	Bồn oxy hóa lỏng 10 m³	1	Bộ
	I. Yêu cầu chung:		
	Hàng hóa mới 100%, sản xuất 2021 trở về sau		
	Tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001		
	II. Cấu hình cung cấp tối thiểu:		
	Bồn oxy hóa lỏng: 01 bồn		
	Dàn hóa hơi: 01 bộ		
	Bộ điều áp: 02 bộ		
	III. Thông số kỹ thuật tối thiểu:		
	1. Bồn ôxy hoá lỏng		
	Dung tích: $\geq 10\text{m}^3$		
	Áp suất làm việc: $\geq 16\text{ bar}$ (1.6Mpa)		
	2. Dàn hóa hơi:		
	Công suất bay hơi: $\geq 200\text{m}^3/\text{h}$		
	Áp suất làm việc: $\geq 30\text{ bar}$		
	3. Bộ giảm áp: Lưu lượng $\geq 200\text{m}^3/\text{h}$		
2	Máy nén khí	1	Hệ thống
	I. Yêu cầu chung:		
	Hàng hóa mới 100%, sản xuất 2021 trở về sau		
	Tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001		
	II. Cấu hình cung cấp tối thiểu:		
	Máy nén khí: 02 máy		
	Bình tích áp (Bình chứa khí nén) 1000l: 01 cái		
	Máy sấy khô khí nén kiểu làm lạnh: 01 máy		
	Phin lọc trước : 01 bộ		
	Phin lọc sau: 01 bộ		
	Phin lọc than hoạt tính: 01 bộ		
	Van giảm áp 4 bar: 01 cái		
	Bộ điều khiển trung tâm: 01 bộ		
	Phụ kiện lắp đặt hoàn chỉnh: 01 bộ		
	III. Thông số kỹ thuật tối thiểu:		
	1. Máy nén khí		
	Áp lực tối đa: $\geq 8\text{ bar}$		
	Công suất: $\geq 4\text{ kW}$		
	Màn hình điều khiển: Dạng LCD, hiển thị đầy đủ các thông số khi vận hành		
	2. Bình tích áp (Bình chứa khí nén): 1000l		
	Áp suất làm việc tối đa: $\geq 11\text{ bar}$		

STT	Nội dung	Số lượng	Đơn vị tính
	3. Máy sấy khô khí nén		
	Lưu lượng: ≥ 900 lít/ phút		
	Áp suất làm việc tối đa: ≥ 16 bar		
	Tổng điện năng tiêu thụ: ≥ 0.15 kW		
	4. Phin lọc trước:		
	Lưu lượng : ≥ 0.6 m ³ / phút		
	Độ tinh lọc: ≥ 1 μ m		
	Độ sụt áp: ≤ 0.070 bar		
	Áp suất làm việc tối đa: ≥ 16 bar		
	5. Phin lọc sau:		
	Lưu lượng : ≥ 0.6 m ³ / phút		
	Độ tinh lọc: ≥ 1 μ m		
	Độ sụt áp: ≤ 0.070 bar		
	Áp suất làm việc tối đa: ≥ 16 bar		
	6. Phin lọc than hoạt tính		
	Lưu lượng : ≥ 0.6 m ³ / phút		
	Độ sụt áp: ≤ 0.070 bar		
	Lượng dầu còn lại ≤ 0.003 mg/m ³		
	Áp suất làm việc tối đa: ≥ 16 bar		
	7. Van giảm áp		
	Áp suất làm việc tối đa: ≥ 16 bar		
	Áp suất đầu ra : $\leq 1.5 - \geq 6$ bar		
	8. Bộ điều khiển trung tâm		
	Điều khiển và vận hành tự động		
	Kết nối tối đa ≥ 2 máy nén khí		
	Màn hình điều khiển: dạng LCD		
	Thông số, dữ liệu được lưu trữ trong EEPROM khi mất điện		
	Khả năng hiển thị chế độ hoạt động- Hiển thị áp suất kết hợp với hiển thị các máy nén đang hoạt động- Hiển thị áp suất kết hợp với ưu tiên máy nén hiện tại- Hiển thị điểm công tắc áp suất đặt Pmin và Pmax- Hiển thị thời gian chính xác- Hiển thị phiên bản phần mềm đã cài đặt		





PHỤ LỤC 2
BẢNG CUNG CẤP THÔNG TIN HÀNG HÓA VÀ CHÀO GIÁ

Thông tin của đơn vị báo giá
(Tên, địa chỉ, số điện thoại, email)

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ Công văn số 1145/TB-BVT ngày 23/03/2022 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh về việc mời báo giá hàng hóa. Chúng tôi (tên đơn vị.....) có địa chỉ tại: Xin gửi đến Quý Bệnh viện báo giá và thông tin của hàng hóa như sau:

STT	Tên hàng hóa	Tên Thương mại, ký mã hiệu	Cấu hình, Thông số kỹ thuật chi tiết	Số đăng ký lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu.	ĐVT	Đơn giá	Hãng/nước chủ sở hữu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Phân loại TTBYT (A,B,C, D) nếu có	Phân nhóm theo TT 14/2020 nếu có	Nước cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do nếu có	Giá trúng thầu 12 tháng gần nhất			Ghi Chú
													Giá trúng thầu	Số QĐ, ngày phê duyệt	Đơn vị trúng thầu	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
			Đơn vị kê khai chi tiết													

Ghi chú:

Đơn vị phải cung cấp đầy đủ thông tin vào bảng trên.

(7) Đơn giá là giá trọn gói bao gồm các loại thuế, phí, bảo hiểm, vận chuyển, linh kiện, phụ kiện, lắp đặt hoàn chỉnh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh.

(14, 15, 16) Giá trúng thầu ưu tiên giá đã được công khai trên cổng thông tin của Bộ Y tế hoặc Bộ kế hoạch đầu tư; Đơn vị cung cấp kèm theo bản scan hợp đồng đã trúng thầu (nếu có) kèm theo.

Đại diện hợp pháp của
đơn vị báo giá
[ghi tên, chức danh, ký tên và
đóng dấu]